## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| | | | |
|---|---|---|---|
| **ĐỘNG CƠ & KHUNG XE/ENGINE & CHASSIS** | | | |
| Kích thước/Dimensions | | | |
| Kích thước tổng thể/Overall dimension | D x R x C/L x W x H | mm x mm x mm | 4945 x 1850 x 1890 |
| Chiều dài cơ sở/Wheelbase | | mm | 3000 |
| Chiều rộng cơ sở/Tread | Trước - Sau/Front - Rear | mm | 1575/1600 |
| Khoảng sáng gầm xe/Ground clearance | | mm | 165 |
| Trọng lượng không tải/Kerb weight | | kg | 2185 |
| Trọng lượng toàn tải/Gross weight | | kg | 2710 |
| **ĐỘNG CƠ/ENGINE** | | | |
| Loại động cơ/Type | | | Động cơ xăng, V6, 3.5L, 24 van, DOHC với VVT-i kép<br>V6, 3.5L petrol, 24-valve, DOHC with Dual VVT-i |
| Công suất tối đa/Max output | | Hp (kw)/rpm | 296 (221)/6600 |
| Mô men xoắn tối đa/Max torque | | Nm/rpm | 361/4600-4700 |
| Hộp số/Transmission type | | | Tự động 8 cấp/8-speed Automatic |
| Hệ thống treo/Suspension | Trước/Front | | Độc lập MacPherson/MacPherson strut with Stabilizer |
| | Sau/Rear | | Tay đòn kép/Double wishbone with Stabilizer |
| Hệ thống lái/Steering system | Trợ lực tay lái/Power Steering Type | | Điện/Electric |
| Vành & lốp xe/Tire & wheel | Loại vành - Kích thước lốp/Type - Size | | Mâm đúc/Alloy - 235/50R18 |
| Phanh/Brake | Trước - Sau/Front - Rear | | Đĩa tản nhiệt/Ventilated disc |
| Tiêu chuẩn khí thải/Emission standard | | | Euro 5 |
| Tiêu thụ nhiên liệu/Fuel consumption | Kết hợp - Trong đô thị - Ngoài đô thị/Combine - City - Highway | | 9.97 - 14.68 - 7.26 |
| **NGOẠI THẤT/EXTERIOR** | | | |
| Cụm đèn trước/Headlamp | Đèn chiếu gần - xa/Lo-beam - Hi-beam | | LED projector/LED dạng bóng chiếu |
| | Hệ thống cân bằng góc chiếu/Headlamp leveling system | | Auto/Tự động |
| Đèn báo phanh trên cao và đèn sương mù trước/Highmounted stop lamp and front fog lamp | | | LED |
| Gương chiếu hậu ngoài/Outer mirror | Chức năng điều chỉnh điện & gập điện/Power adjust & Power fold | | Có/With |
| | Tích hợp đèn báo rẽ và bộ nhớ vị trí/Turn signal lamp and memory | | Có/With |
| | Chức năng sấy gương/Heater | | Có/With |
| **NỘI THẤT/INTERIOR** | | | |
| Tay lái/Steering wheel | Loại tay lái/Type | | 4 chấu, bọc da, vân gỗ, ốp bạc, có sưởi/<br>4-spoke, leather with wood trims and silver accents with heater |
| | Nút bấm điều khiển tích hợp/Steering switch | | Tích hợp chế độ đàm thoại rảnh tay, điều chỉnh âm thanh, MID/<br>Hands-free phone, Audio control, MID |
| Gương chiếu hậu trong/Inner mirror | | | Chống chói tự động/Electrochromic |
| Đèn trang trí trần xe/Room lamp | | | Dải đèn trang trí trần xe điều chỉnh 16 màu/<br>16 hues ceiling illumination |
| Cửa sổ trời/Power sunroof/Moonroof | | | Trước sau/Panoramic |
| Chất liệu bọc ghế/Material | | | Da/Leather (Semi aniline) |
| Ghế trước/Front | Điều chỉnh ghế lái/Driver's seat | | Chỉnh điện 6 hướng, chức năng trượt tự động/<br>6-way power, auto slide away function |
| | Điều chỉnh ghế hành khách/Front passenger's seat | | Ghế chỉnh điện 4 hướng với đệm chân điều chỉnh 2 hướng/<br>4 way power adjustment with 2 way power ottoman |
| | Bộ nhớ vị trí/Memory | | Có (3 vị trí)/With (3 positions) |
| | Chức năng thông gió và sưởi/Seat ventilation & heater | | Có/With |
| Ghế sau/Rear | Hàng ghế thứ hai/2nd-row | | Ghế VIP chỉnh điện 4 hướng có đệm để chân chỉnh 4 hướng/<br>4-way power VIP seats with 4 way powered ottoman |
| | Sưởi ghế/thông gió hàng ghế thứ 2/Seat ventilation/heater for 2nd-row | | Có/With |
| **TIỆN NGHI/CONVENIENCE** | | | |
| Hệ thống điều hòa/Air conditioner | Trước/Front | | Tự động, 2 vùng độc lập, chức năng lọc/tự động điều chỉnh tuần hoàn không khí/<br>Auto aircon, left and right independent control, Nanoe, Auto recirculation |
| | Sau/Rear | | Tự động, độc lập, chức năng lọc không khí, cửa gió mỗi bên ghế/<br>Auto aircon, independent control, Nanoe, Personal register |
| Hệ thống âm thanh/Audio | | | Màn hình cảm ứng 10.5", 17 loa JBL, kết nối USB, Bluetooth/<br>Touch screen 10.5", 17 JBL, USB, Bluetooth |
| Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm/Smart key & push start | | | Có/With |
| Phanh tay điện tử và cốp điều khiển điện/Electric park brake and power back door | | | Có/With |
| **AN NINH VÀ AN TOÀN/SECURITY AND SAFETY** | | | |
| Gói an toàn Toyota Safety Sense | Hệ thống cảnh báo tiền va chạm/Pre-collision system | | Có/With |
| | Hệ thống cảnh báo lệch làn đường/LDA | | Có/With |
| | Hệ thống hỗ trợ theo dõi làn đường/LTA | | Có/With |
| | Hệ thống điều khiển hành trình chủ động/DRCC | | Có/With |
| | Đèn chiếu xa tự động/AHB | | Có/With |
| Hệ thống báo động và mã hóa khóa động cơ/Alarm and immobilizer | | | Có/With |
| Hệ thống chống bó cứng phanh và hỗ trợ lực phanh khẩn cấp/ABS and EBA | | | Có/With |
| Hệ thống phân phối lực phanh điện tử và ổn định thân xe/EBD and VSC | | | Có/With |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo và hỗ trợ khởi hành ngang dốc/TRC and HAC | | | Có/With |
| Đèn báo phanh khẩn cấp/EBS | | | Có/With |
| Camera lùi/Back camera | | | Có (camera 360)/ With (Panoramic view monitor) |
| Hệ thống kiểm soát điểm mù và cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau/BSM and RCTA | | | Có/With |
| Số túi khí/SRS airbags | | | 7 |
| Dây đai an toàn/Seat belt | | | Dây đai 3 điểm ở tất cả các vị trí ghế/3 points ELR |

*Công ty Ô tô Toyota Việt Nam được quyền thay đổi bất kì đặc tính kỹ thuật nào mà không báo trước. Hình ảnh xe và một số đặc tính kỹ thuật trong cuốn catalogue này có thể khác so với thực tế.*
*Toyota Motor Vietnam reserves the right to alter any details of specifications and equipment without notice. Vehicle photos and detailed specifications in this catalogue may vary from the actual ones.*


**ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG**
**CUSTOMER SERVICE HOTLINE**
Hotline: 1800.1524
Mobile: 0916 001 524
Email: tmv_cs@toyotavn.com.vn



**VAY TỪ TOYOTA, MUA XE TOYOTA. Xin vui lòng liên hệ:**
*Công ty Tài chính Toyota Việt Nam. Tel: 028 73090998 - Fax: 028 39110113*
*www.toyotafinancial.com.vn | info@toyotafinancial.com.vn*
*Hệ thống Đại lý ủy quyền Toyota trên toàn quốc*

TOYOTA FINANCIAL SERVICES | TÍN DỤNG MUA XE


TOYOTA

# ALPHARD

# ĐẲNG CẤP THƯƠNG GIA

# NGOẠI THẤT VÀ NỘI THẤT

## DẤU ẤN THƯỢNG LƯU

Tạo ấn tượng mạnh mẽ ngay từ ánh nhìn đầu tiên, Alphard không chỉ sở hữu dáng vẻ oai vệ, lịch lãm và sang trọng mà còn mang đến trải nghiệm tiện nghi tột bậc.

## LƯỚI TẢN NHIỆT

Lưới tản nhiệt hoàn toàn mới, bệ vệ, bóng bẩy đầy ấn tượng.

## ĐÈN HẬU

Cụm đèn hậu với đèn báo rẽ dạng tia hiện đại thanh lịch.

## CỤM ĐÈN TRƯỚC

Hệ thống đèn LED với thiết kế vuốt gọn lịch lãm.

## ĐÈN SƯƠNG MÙ VÀ VÀNH BÁNH XE

Đèn sương mù với thiết kế hình tam giác sắc sảo mạ crôm và vành bánh xe hình khối sang trọng độc đáo.

## GHẾ OTTOMAN

Alphard đặc biệt được trang bị ghế Ottoman chỉnh điện 4 hướng, gập ngả 180 độ, đệm đỡ chân và tựa tay, kết hợp hệ thống sưởi và làm mát.

## MÀN HÌNH CẢM ỨNG

Màn hình cảm ứng 10.5 inch kết hợp hệ thống âm thanh đỉnh cao 17 loa JBL mang đến tiện nghi tột bậc.

## MÀN HÌNH GIẢI TRÍ 13.3 INCH

Hành khách phía sau cũng được tận hưởng tiện nghi vượt trội.

# AN TOÀN VÀ VẬN HÀNH

## TÚI KHÍ

Hệ thống 7 túi khí giúp bảo vệ hành khách tối đa, an tâm tuyệt đối trên mọi hành trình.

## ĐỘNG CƠ

Động cơ 3.5 VVT-i kép mang đến cho Alphard khả năng vận hành mạnh mẽ vượt trội.

## HỘP SỐ

Hộp số tự động 8 cấp giúp Alphard xử lý nhạy bén và vận hành êm ái hơn, tạo sự thoải mái tối ưu cho hành khách trên xe.

## GƯƠNG CHIẾU HẬU BÊN TRONG

Gương chiếu hậu toàn cảnh mang đến tầm nhìn rộng hơn, hình ảnh chân thực hơn, chống bám nước, chống lóa sáng, nâng cao tính năng an toàn cho người lái.



## AN TOÀN TRÊN MỌI CUNG ĐƯỜNG

**ALPHARD** được trang bị gói an toàn cao cấp **TOYOTA SAFETY SENSE™** mang đến cho bạn sự an tâm với những hành trình hứng khởi.

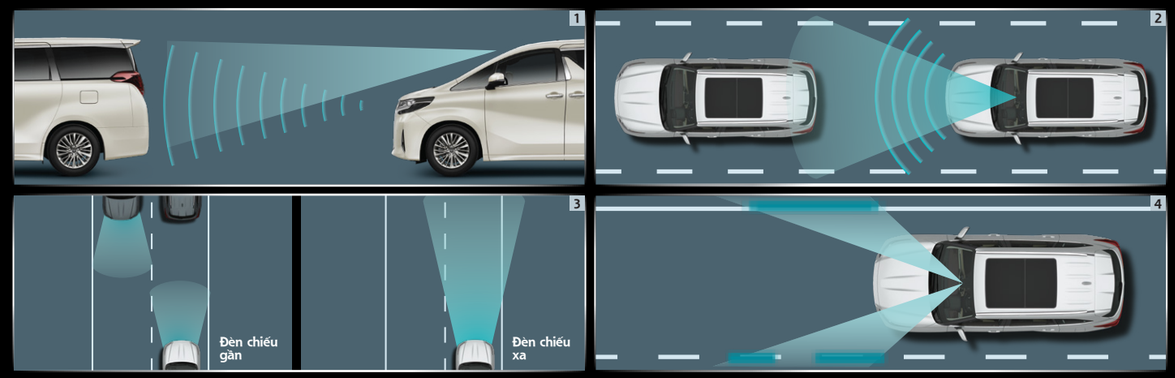


**1 HỆ THỐNG CẢNH BÁO TIỀN VA CHẠM (PCS)**

Là hệ thống an toàn chủ động, khi phát hiện va chạm có thể xảy ra với phương tiện khác, hệ thống sẽ cảnh báo người lái đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh hoặc tự động phanh khi người lái không đạp phanh.

**2 HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH CHỦ ĐỘNG (DRCC)**

Là công nghệ an toàn chủ động sử dụng radar gắn dưới lưới tản nhiệt phía trước cùng với camera để phát hiện các phương tiện phía trước, đồng thời tự động điều chỉnh tốc độ để đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện đang lưu thông.

**3 ĐÈN CHIẾU XA TỰ ĐỘNG (AHB)**

Là hệ thống an toàn chủ động giúp cải thiện tầm nhìn của người lái vào ban đêm. Hệ thống có thể tự động chuyển từ chế độ chiếu xa sang chiếu gần khi phát hiện các xe đi ngược chiều, và tự động trở về chế độ chiếu xa khi không còn xe đi ngược chiều.

**4 HỆ THỐNG CẢNH BÁO LỆCH LÀN VÀ HỖ TRỢ THEO DÕI LÀN ĐƯỜNG (LDA & LTA)**

Hệ thống cảnh báo người lái bằng còi và đèn cảnh báo khi xe bắt đầu rời khỏi làn đường mà không bật tín hiệu rẽ từ người lái. Hệ thống cũng có thể kích hoạt hỗ trợ lái để điều chỉnh bánh lái và ngăn không cho xe rời khỏi làn đường.